

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 10 - 2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1563/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng Nh, sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú: thôn Thanh V, xã Thanh Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn E, sinh ngày 18/10/1975, quốc tịch: Pháp (France); Hiện đang cư trú tại: Số 14 Rue Georges Rouault 10000 Troyes, France (Cộng hòa Pháp). Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Trương Thị Hồng Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn E có tìm hiểu được mấy tháng, lúc đó anh E đang về Việt nam sinh sống. Sau đó hai bên tự nguyện đến UBND huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng nhau được hơn một tháng. Đến đầu năm 2019 anh Nguyễn E về nước Pháp, còn chị Nh vẫn ở lại Việt Nam sinh sống. Sau khi về nước Pháp một thời gian nhưng anh Nguyễn E không làm thủ tục để chị Nh xuất cảnh sang Pháp. Thời gian anh E mới về nước chị có điện thoại sang Pháp hỏi han, quan tâm đến nhau, nhất là việc làm thủ tục đưa chị sang Pháp để sống chung cùng nhau,

nhưng anh E không làm thủ tục. Sau đó chị điện thoại cho anh thì anh không nghe điện thoại nữa, sau đó điện thoại thì không được. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do bất đồng về ngôn ngữ và tính cách không hợp nhau, vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, sống xa cách nhau nên tình cảm không còn. Mặc dù chị đã cố gắng tìm mọi cách để liên lạc với anh E để nói chuyện vợ chồng nhưng anh E không nghe và thay đổi số điện thoại nên không gọi được. Hiện nay chị thấy hai bên sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, người nào biết lo công việc của người đó, nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung cùng nhau được. Vì vậy, chị Nh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn E để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh E sống chung với nhau không lâu, nên chưa có con và tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì. Vì vậy, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn E hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo địa chỉ do chị Trương Thị Hồng Nh cung cấp thì anh Nguyễn E cư trú tại: Số 14 Rue Georges Rouault 10000 Troyes, France (Cộng hòa Pháp). Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Nguyễn E. Ngày 25/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh có văn bản số 1977/TTTPDS-TA46 gửi Bộ tư pháp đề nghị uỷ thác cho cơ quan có thẩm quyền của nước Pháp thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cho anh Nguyễn E đến Tòa án nước Pháp. Đến ngày 06/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiếp tục có văn bản số 2505/TTTPDS-TA46 gửi cho Bộ tư pháp đề nghị uỷ thác cho cơ quan có thẩm quyền của nước Pháp thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cho anh Nguyễn E, nhưng cũng không có kết quả. Ngày 18/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có Thông báo số 2562/TB-TAND gửi Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam, yêu cầu đăng tin thông báo cho anh Nguyễn E đang cư trú tại Công Hòa Pháp về việc giải quyết vụ án giữa chị Trương Thị Hồng Nh xin ly hôn anh Nguyễn E tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã đăng tin theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn E vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Trương Thị Hồng Nh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn E và đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn E.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn E.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh, xử cho chị Trương Thị Hồng Nh được ly hôn anh Nguyễn E; về con và tài sản chung:

không xem xét giải quyết; các đương sự phải chịu án phí và kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Trương Thị Hồng Nh có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn E là người có quốc tịch Pháp. Đây là vụ án “Ly hôn” có bị đơn là Công dân ở nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn E bằng phương thức tổng đạt đến cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp để thu thập chứng cứ đối với bị đơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành đăng tin thông báo cho anh Nguyễn E biết về thời gian, địa điểm xét xử trên Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia qua Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp theo quy định tại Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Nguyễn E vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn E theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hồng Nh và anh Nguyễn E có tìm hiểu và tự nguyện đến cơ quan có thẩm quyền Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2018, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau không lâu. Đến đầu năm 2019 anh Nguyễn E về Pháp còn chị Nh vẫn ở Việt Nam sinh sống. Sau khi về nước một thời gian nhưng anh Nguyễn E không làm thủ tục đưa chị Nh xuất cảnh sang Pháp để cùng chung sống với nhau. Ngoài ra, do bất đồng về ngôn ngữ, tính cách và quan điểm cuộc sống gia đình, nên hai bên cũng không liên lạc được cho nhau để bàn bạc về việc gia đình. Từ đó, vợ chồng không quan tâm, lo lắng gì cho nhau, ai biết công việc của người đó, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, chị Nh kiên quyết xin được ly hôn anh Nguyễn E; còn anh Nguyễn E đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Thể hiện anh không hề quan tâm gì chị đến Nh, để mặc cho chị Nh muốn làm gì thì làm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật

Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Hồng Nh xin được ly hôn anh Nguyễn E.

[2.2] Về quan hệ con chung và tài sản chung: chị Trương Thị Hồng Nh khẳng định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: chị Trương Thị Hồng Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 227, điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470; khoản 4 Điều 147; Điều 474, Điều 475, khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 121, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trương Thị Hồng Nh được ly hôn anh Nguyễn E. Hôn nhân của chị Trương Thị Hồng Nh và anh Nguyễn E chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí và chi phí tố tụng: chị Trương Thị Hồng Nh phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp tại biên lai số 31AA/2021/0004759 ngày 12/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị Nh đã nộp đủ.

Chị Trương Thị Hồng Nh phải chịu và 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền đăng tin trên sóng của Ban Đối ngoại - Đài tiếng nói Việt Nam (số tiền này chị Nh đã nộp và chi phí hết)

Nguyên đơn chị Trương Thị Hồng Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn E vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Dương Viết Hải

